**Mẫu số 01. Bản tự kê khai thông tin tính tiền khai thác khoáng sản**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc--------------** |

**BẢN TỰ KÊ KHAI**

**THÔNG TIN TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**Kính gửi:** Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

Tên tổ chức, cá nhân: ..................................................................................

Địa chỉ: ........................................................................................................

Số điện thoại: ………………………….......; Fax: ......................................

Người đại diện pháp luật: .............................................................................

Chức vụ/nghề nghiệp: .................................................................................

Mã số thuế: ..................................................................................................

1. Giấy phép khai thác khoáng sản số: .........................................................

2. Ngày cấp: …………………… Thời hạn: ...............................................

3. Loại khoáng sản: .....................................................................................

4. Vị trí (*hành chính, địa lý*) của khu vực cấp phép khai thác: ................................................................................................................................

5. Trữ lượng sử dụng tính tiền cấp quyền khai thác ghi trong Giấy phép khai thác:

+ Trữ lượng địa chất (nếu có): .....................................................................

+ Trữ lượng khai thác (nếu có): ...................................................................

+ Trữ lượng khác (*tài nguyên, sản phẩm hàng hóa, lưu lượng,...*) (nếu có): .................................................................................................................................................................................................................................................................

6. Trữ lượng khoáng sản đã khai thác (căn cứ theo thông tin nộp thuế tài nguyên tính đến ngày 30/6/2011):

7. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm kê khai: ................................... …………………………………………………………….

8. Phương pháp khai thác mỏ (lộ thiên, hầm lò): .........................................

9. Địa bàn ưu đãi đầu tư xác định hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế xã hội: ....................... ..................................................................................................

10. Dự tính số tiền cấp quyền khai thác của khu vực khoáng sản được phép khai thác: ........................................................................................................

11. (*Tên tổ chức, cá nhân*) cam kết số lần nộp tiền khai thác khoáng sản: .................................................................................................................................

12. Địa điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: ..............................

…………………………………………………………………………….............

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP***(Ký, ghi rõ họ tên)* | *…………, ngày ….. tháng …… năm ……***GIÁM ĐỐC***(Ký, ghi rõ họ tên)* |